

Bản án số: 1573/2018/KDTM-ST

Ngày: 16/11/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán bê tông và dịch vụ.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên
2. Ông Đặng Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1497/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán bê tông và dịch vụ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 356/2018/QĐXXST-KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 455/2018/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty NT

Địa chỉ: Cụm công nghiệp ĐT, xã MB, huyện DH, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông H, địa chỉ đường N, phường M, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 03-11/BTNT-GUQ ngày 06/11/2017).

2. Bị đơn: Công ty BH.

Địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông P, địa chỉ đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 16/UQ.2017 ngày 18/12/2017).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/11/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty NT có ông H trình bày: Ngày 06/01/2017 Công ty NT và Công ty BH có ký Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 về việc cung bê tông và dịch vụ, công trình Nhà máy giết mổ gia súc Củ Chi, địa chỉ đường Hồ Văn Tảng, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình cung cấp bê tông cho công trình thì Công ty NT và Công ty BH có lập biên bản xác nhận khối lượng bê tông mà Công ty NT giao, Công ty BH đã ký nhận khối lượng cũng như chất lượng bê tông mà Công ty NT đã giao. Ngày 31/5/2017 Công ty NT đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng với số tiền là 357.935.000 đồng về khối lượng bê tông đã bán và giao hóa đơn cho Công ty BH. Theo thỏa thuận của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định về thời hạn thanh toán được qui định tại điểm 2.2 khoản 2 Điều 2 như sau: “ Sau khi bên A nhận được hóa đơn GTGT do bên B phát hành, thì bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B số tiền 100% giá trị ghi trên hóa đơn trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn.”.

Do Công ty BH đã nhận bê tông và nhận hóa đơn mà không thanh toán tiền nên Công ty NT khởi kiện yêu cầu buộc Công ty BH trả số tiền mua bê tông cho công trình Nhà máy giết mổ gia súc Củ Chi, địa chỉ đường Hồ Văn Tảng, huyện Củ Chi của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 số tiền là 357.935.000 đồng và thanh toán tiền lãi do chậm thanh toán tiền tạm tính từ ngày 31/5/2017 đến 30/5/2018 là 12 tháng với mức lãi suất chậm trả do Ngân hàng Nhà nước qui định là 9%/năm x 150%, mức lãi suất 13.5%/năm là 48.321.225 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo đơn yêu cầu phản tố ngày 08/6/2018 của bị đơn Công ty BH yêu cầu buộc nguyên đơn Công ty NT trả cho Công ty BH số tiền chi phí hao hụt bê tông 3% là 10.738.050 đồng và chi phí thí nghiệm bê tông số tiền phải trả cho đơn vị thí nghiệm số tiền đã thanh toán 3.500.000 đồng của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 thì Công ty NT không đồng ý toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty BH như sau:

- Đối với yêu cầu chi phí hao hụt bê tông 3% số tiền 10.738.050 đồng thì tại khoản 4 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định thì chi phí này khi Công ty BH nhận bê tông thì Công ty NT đã tính chi phí hao hụt rồi nên yêu cầu này là không chấp nhận. Ngoài hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 thì giữa Công ty NT và Công ty BH không có văn bản thỏa thuận nào khác;

- Đối với chi phí thí nghiệm bê tông số tiền phải trả cho đơn vị thí nghiệm số tiền đã thanh toán 3.500.000 đồng thì tại điểm b khoản 2 Điều 3 của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định rất cụ thể thì sau 28 ngày nhận bê tông Công ty BH không khiếu nại về quy cách và kiểm tra chất lượng mẫu bê tông thì do Công ty BH tự thí nghiệm bê tông nên tự chịu khoản tiền này, giữa Công ty NT và Công ty BH cũng không có văn bản thỏa thuận chi phí thí nghiệm bê tông do Công ty NT trả tiền.

Tại đơn yêu cầu phản tố ngày 08/6/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông P trình bày: Xác nhận Công ty BH và Công ty NT có ký kết hợp đồng đúng như đại diện nguyên đơn trình bày và đã nhận được các tài liệu do Công ty NT cung cấp như sau: Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017, bảng đối chiếu khối lượng bê tông đã giao ngày 15/3/2017, biên bản xác nhận khối lượng bê tông ngày 07/01/2017, ngày 10/01/2017, ngày 12/01/2017, ngày 13/01/2017, ngày 14/01/2017, ngày 15/01/2017, ngày 16/01/2017, ngày 20/01/2017, ngày 21/01/2017, ngày 22/01/2017, ngày 08/02/2017, ngày 09/02/2017, ngày 10/02/2017, ngày 11/02/2017, ngày 13/02/2017, ngày 16/02/2017, ngày 17/02/2017, ngày 18/02/2017, ngày 19/02/2017, ngày 21/02/2017, ngày 25/02/2017, ngày 11/3/2017, ngày 15/03/2017 thì Công ty BH không có ý kiến gì. Công ty BH đã nhận được hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 của Công ty NT nhưng Công ty BH chưa thanh toán số tiền bê tông theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017.

Theo khoản 4 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định xác nhận khối lượng: “ *Khối lượng bê tông được tính là toàn bộ kết cấu bê tông xác định theo thể tích hình học của bản vẽ thi công kết hợp với việc kiểm tra trên cấu kiện thực tế, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, dây buộc. Mức hao hụt bê tông đối với các hạng mục theo qui định là 3% trên khối lượng hình học*” thì số tiền nợ gốc mà Công ty NT đề nghị Công ty BH thanh toán là 357.935.000 đồng, trong đó có các chi phí mà Công ty NT chưa trừ cụ thể như sau:

- Chi phí mức hao hụt bê tông qui định của hợp đồng 3% là 357.935.000 đồng x 3% = 10.738.050 đồng;

- Chi phí thí nghiệm bê tông số tiền phải trả cho đơn vị thí nghiệm đã thanh toán là 3.500.000 đồng.

Ngoài hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 thì giữa Công ty NT và Công ty BH không có văn bản thỏa thuận nào khác về 02 khoản mà Công ty BH yêu cầu đối với Công ty NT .

Về hóa đơn giá trị gia tăng tổng chi phí 18.095.000 thì trong đó bao gồm có số tiền 3.500.000 đồng theo phiếu thanh toán đợt 1 ngày 14/7/2017 của Liên hiệp Khoa học Địa chất Kiểm định Nền móng XDSG yêu cầu Công ty BH thanh toán, cho nên không có hóa đơn thanh toán riêng khoản tiền này. Ngoài, các tài liệu đã nộp cho Tòa thì không có tài liệu nào khác và đề nghị tòa án dựa trên các tài liệu chứng cứ do tòa thu thập được để giải quyết vụ án. Sau khi cân trừ thì Công ty BH chỉ còn nợ lại của Công ty NT số tiền 343.696.950 đồng. Công ty BH đồng ý trả số tiền 343.696.950 đồng cho Công ty NT và không đồng ý trả lãi cho Công ty NT .

Tại phiên Tòa:

- Đại diện nguyên đơn ông H trình bày như sau:

+ Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc Công ty BH trả tổng cộng số tiền 422.363.300 đồng của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 gồm: Nợ gốc số tiền là 357.935.000 đồng và lãi do chậm thanh toán tiền tạm tính từ ngày 16/7/2017 đến 16/11/2018 là 16 tháng với mức lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước qui định là 9%/năm x 150%, mức lãi suất 1.125%/ tháng là 64.428.300 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

+ Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty BH yêu cầu nguyên đơn Công ty NT trả số tiền chi phí hao hụt bê tông 3% là 10.738.050 đồng và chi phí thí nghiệm bê tông phải trả cho đơn vị thí nghiệm số tiền đã thanh toán 3.500.000 đồng của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 thì Công ty NT không đồng ý toàn bộ yêu cầu phản tố của Công ty BH vì:

- Đối với yêu cầu chi phí hao hụt bê tông 3% số tiền 10.738.050 đồng theo qui định tại khoản 4 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 thì chi phí này khi Công ty BH nhận bê tông thì Công ty NT đã tính chi phí hao hụt rồi. Ngoài hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017, thì giữa Công ty NT và Công ty

BH không có văn bản thỏa thuận nào là khi Công ty BH xác nhận khối lượng bê tông đã nhận thì Công ty NT tính hao hụt 3% cho Công ty BH sau khi đã xác nhận khối lượng bê tông.

- Đối với chi phí thí nghiệm bê tông trả cho đơn vị thí nghiệm số tiền đã thanh toán 3.500.000 đồng, tại điểm b khoản 2 Điều 3 của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định rất cụ thể thì sau 28 ngày nhận bê tông Công ty BH không khiếu nại về quy cách và kiểm tra chất lượng mẫu bê tông thì Công ty BH tự thí nghiệm bê tông nên tự chịu khoản tiền này và giữa Công ty NT và Công ty BH cũng không có văn bản thỏa thuận về chi phí thí nghiệm bê tông do Công ty NT trả tiền.

- Đại diện bị đơn ông P trình bày như sau:

+ Đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty NT yêu cầu Công ty BH trả số tiền 357.935.000 đồng của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017, thì Công ty BH đề nghị Công ty NT cho Công ty BH trả trong thời gian là 4 tháng vì Chủ đầu tư công trình Nhà máy giết mổ gia súc Củ Chi đã chấm dứt hợp đồng với Công ty BH nên khó khăn tài chính và giảm toàn bộ số lãi do chậm thanh toán cho Công ty BH.

+ Vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố: Buộc Công ty NT trả cho Công ty BH số tiền 14.238.050 đồng thì tại khoản 4 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định xác nhận khối lượng: “Khối lượng bê tông được tính là toàn bộ kết cấu bê tông xác định theo thể tích hình học của bản vẽ thi công kết hợp với việc kiểm tra trên cấu kiện thực tế, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, dây buộc. Mức hao hụt bê tông đối với các hạng mục theo qui định là 3% trên khối lượng hình học” thì số tiền nợ gốc mà Công ty NT đề nghị Công ty BH thanh toán là 357.935.000 đồng, trong đó có các chi phí mà Công ty NT chưa trừ cụ thể như sau:

- Chi phí mức hao hụt bê tông theo qui định của hợp đồng 3% là $357.935.000 \text{ đồng} \times 3\% = 10.738.050 \text{ đồng}$;

- Chi phí thí nghiệm bê tông số tiền phải trả cho đơn vị thí nghiệm đã thanh toán là 3.500.000 đồng.

Ngoài, hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017, thì giữa Công ty NT và Công ty BH không có văn bản thỏa thuận về chi phí hao hụt bê tông 3% Công ty NT phải tính cho Công ty BH sau khi đã xác nhận khối lượng bê tông, trả chi phí thí nghiệm khi Công ty BH thí nghiệm và không tài liệu chứng cứ nào khác để nộp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty NT. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty BH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty NT khởi kiện Công ty BH phải trả số tiền chưa thanh toán phát sinh từ hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 về cung cấp bê tông và dịch vụ được qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[1.2] Tại Điều 6 của Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định về Điều khoản chung mà Công ty NT và Công ty BH thỏa thuận như sau: *“Mọi tranh chấp nếu hai bên không tự giải quyết được thì sẽ thông qua tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử và phán quyết của cơ quan này là quyết định cuối cùng mà các bên có liên quan phải chấp hành.”*, thì thỏa thuận lựa chọn Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp của các bên là không phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự qui định nên bị là vô hiệu;

[1.3] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bị đơn Công ty BH có địa chỉ trụ sở tại đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì vụ án tranh chấp hợp đồng kinh tế cung cấp bê tông và dịch vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với qui định của pháp luật tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn Công ty NT, xét: Yêu cầu buộc bị đơn Công ty BH thanh toán cho nguyên đơn Công ty NT tổng cộng số tiền 422.363.000 đồng của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 bao gồm: Nợ gốc số tiền 357.935.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 16/7/2017 đến ngày 16/11/2018 là 16 tháng với mức lãi

suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước qui định là 9%/năm x 150%, mức lãi suất 1.125%/ tháng là 64.428.300 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về nợ gốc:

[2.1.1] Theo hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 về việc cung bê tông và dịch vụ, công trình Nhà máy giết mổ gia súc Củ Chi, địa chỉ đường Hồ Văn Tảng, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ký kết giữa Công ty NT và Công ty BH là phù hợp với qui định tại Điều 24 Luật Kinh thương mại năm 2005;

[2.1.2] Căn cứ vào điểm 2.2 và 2.3 khoản 2 Điều 2 qui định về thời hạn thanh toán và hạn mức công nợ của Hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 như sau: “ 2.2... *Khi bên A nhận được hóa đơn GTGT do bên B phát hành, thì bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B số tiền 100% giá trị trên hóa đơn trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn;*

2.3 ...*Tất cả các khoản thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất chậm thanh toán theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước nhưng không được quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán cho bên B.... Sau thời gian trên bên B có quyền gửi hồ sơ ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết*”, thì thỏa thuận này phù hợp pháp luật tại Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 qui định về thanh toán và căn cứ Công văn số 1875/CCT-KT ngày 02/4/2018 của Chi Cục thuế Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời xác minh về việc kê khai thuế đối với hóa đơn giá trị gia tăng số hóa đơn 0000768 ngày 31/5/2018 như sau: “ Công ty BH đã kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với hóa đơn 0000768 ngày 31/5/2018 của Công ty NT vào kỳ khai thuế giá trị gia tăng Quý 2/2017.”, là phù hợp với lời khai của đại diện của nguyên đơn Công ty NT và đại diện của bị đơn Công ty BH cùng xác nhận với nhau: Công ty NT đã cung cấp bê tông cho Công ty BH. Công ty BH không có ý kiến gì về số lượng, chất lượng bê tông theo bản đối chiếu khối lượng bê tông mà Công ty NT đã giao ngày 15/3/2017 và Công ty BH đã nhận hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền 357.935.000 đồng mua bê tông cho Công ty NT. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự qui định, thì Hội đồng xét xử khẳng định Công ty BH còn nợ Công ty NT số tiền 357.935.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 và chưa thanh toán là Công ty BH vi phạm thỏa thuận nghĩa vụ thanh toán cho Công ty NT, nên yêu cầu của Công ty NT buộc Công ty BH trả số tiền

357.935.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 là phù hợp với qui định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi:

[2.2.1] Căn cứ vào điểm 2.2, 2.3 khoản 2 Điều 2 qui định về thời hạn thanh toán và hạn mức công nợ của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 và theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 của Công ty NT giao cho Công ty BH với tổng số tiền thanh toán là 357.935.000 đồng. Công ty BH đã nhận và đã kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đối với hóa đơn 0000768 ngày 31/5/2018 của Công ty NT vào kỳ khai thuế giá trị gia tăng Quý 2/2017 và chưa thanh toán cho Công ty NT. Nên Công ty NT yêu cầu Công ty BH phải trả lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 16/7/2017 cho đến ngày 16/11/2018 là 16 tháng là có cơ sở xem xét chấp nhận;

[2.2.2] Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 qui định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: “ *Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.* ”, thì theo các Công văn số 5623/CV-HCM.TH ngày 18/9/2018 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn đối với tổ chức kinh tế trung bình là 1.18%/tháng, Công văn số 533/NHNo3 ngày 17/8/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn Việt Nam cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn đối với pháp nhân trung bình là 1.25%/tháng, Công văn số 3277/CV.QLN.18 của Ngân hàng TMCP Á Châu cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn đối với doanh nghiệp trung bình là 1.18%/ tháng và căn cứ theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thì Công ty NT yêu cầu với mức lãi suất 1.125%/tháng để tính lãi chậm thanh toán cũng tương đương phù hợp với qui định pháp luật là có cơ sở xem xét nên chấp nhận;

[2.2.3] Công ty BH đề nghị Công ty NT giảm toàn bộ tiền lãi do chậm thanh toán cho Công ty BH vì khó khăn, nhưng Công ty NT không đồng ý. Vì vậy, từ những căn cứ có cơ sở được xem xét chấp nhận nêu trên. Nên, Công ty NT yêu cầu Công ty BH trả số tiền lãi do chậm thanh toán số tiền mua bê tông theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 chưa thanh toán là

357.935.000 đồng x 16 tháng x 1.125%/tháng với số tiền 64.428.300 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về các yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty BH xét: Yêu cầu buộc nguyên đơn Công ty NT trả các chi phí tổng cộng số tiền 14.238.050 đồng của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 gồm: Chi phí mức hao hụt bê tông theo qui định của hợp đồng 3% là 357.935.000 đồng x 3% = 10.738.050 đồng, chi phí thí nghiệm bê tông số tiền trả cho đơn vị thí nghiệm đã thanh toán là 3.500.000 đồng, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[3.1] Về chi phí mức hao hụt bê tông theo qui định của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 là 3% số tiền 10.738.050 đồng.

[3.1.1] Theo lời trình bày của đại diện của nguyên đơn Công ty NT và đại diện của bị đơn Công ty BH cùng xác nhận với nhau: Ngoài hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 được ký kết, thì giữa Công ty NT và Công ty BH không có văn thỏa thuận nào khác, đồng thời Công ty NT đã cung cấp bê tông cho Công ty BH và Công ty BH không có ý kiến gì về số lượng, chất lượng bê tông theo bản đối chiếu khối lượng bê tông đã giao ngày 15/3/2017 tổng cộng số tiền là 357.935.000 đồng và đã nhận hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 nhưng chưa thanh toán số tiền mua bê tông này cho Công ty NT thì căn cứ vào khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự qui định về nghĩa vụ chứng minh và giao nộp tài liệu, chứng cứ của đương sự thì Công ty BH không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ mà các đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập được để giải quyết;

[3.1.2] Căn cứ theo khoản 4 Điều 4 của Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định xác nhận khối lượng: “*Khối lượng bê tông được tính là toàn bộ kết cấu bê tông xác định theo thể tích hình học của bản vẽ thi công kết hợp với việc kiểm tra trên cấu kiện thực tế, không trừ các kết cấu kim loại dạng lập thể, cốt thép, dây buộc. Mức hao hụt bê tông đối với các hạng mục theo qui định là 3% trên khối lượng hình học*” và Điều 6 Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định về điều khoản chung như sau “*Bất kỳ những bất đồng về khối lượng bê tông bên A phải thông báo bằng văn bản trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận bê tông và trước khi bị cấu kiện bị che lấp.*”, theo bản đối chiếu xác nhận khối lượng bê tông đã giao ngày 15/3/2017 và hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 thì đại diện của bị đơn Công ty BH và đại diện của nguyên đơn Công ty NT cùng xác nhận, giữa Công ty BH và Công ty NT

không có văn bản bất đồng về khối lượng bê tông đã giao cũng như không có văn bản thỏa thuận về việc Công ty NT trả chi phí mức 3% bê tông hao hụt theo hợp đồng cho Công ty BH mà sau khi Công ty BH đã nhận, đã xác nhận khối lượng bê tông do Công ty NT cung cấp nên việc bị đơn Công ty BH yêu cầu buộc nguyên đơn Công ty NT trả chi phí mức hao hụt bê tông 3% của Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 theo bảng đối chiếu khối lượng bê tông đã giao ngày 15/3/2017 và theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 31/5/2017 với số tiền 10.738.050 đồng là không có cơ sở xem xét, nên không chấp nhận.

[3.2] Về chi phí thí nghiệm bê tông số tiền trả cho đơn vị thí nghiệm đã thanh toán là 3.500.000 đồng:

[3.2.1] Căn cứ theo khoản 1 và khoản 5 Điều 3 của Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định về chất lượng và qui cách sản phẩm như sau “1. *Chất lượng sản phẩm: Bê tông được sản xuất theo yêu cầu của bên A đặt hàng, áp dụng chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (TCVN4453:1995). Bên B có trách nhiệm đúc mẫu tại hiện trường cho mỗi đợt cung cấp bê tông, bảo dưỡng, thử nén theo đúng tiêu chuẩn qui phạm Việt Nam. Bên A có trách nhiệm ký xác nhận mẫu tại công trường.*

5. *Nếu có tranh chấp xảy ra liên quan đến chất lượng bê tông đã cung cấp, hai bên sẽ thống nhất mời một cơ quan kiểm định chất lượng được nhà nước công nhận xử lý. Chi phí kiểm định này do bên có lỗi chịu.*”, và Điều 6 của Hợp đồng kinh tế 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 qui định về điều khoản chung như sau: “...*Những bất đồng về chất lượng bên A phải thông báo bằng văn bản trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được kiểm định của bê tông 28 ngày tuổi. Nếu sau thời hạn qui định trên bên B không còn trách nhiệm giải quyết...*”, thì đại diện nguyên đơn Công ty NT và đại diện của bị đơn BH cùng thừa nhận là không có văn bản bất đồng hoặc tranh chấp về chất lượng bê tông đã giao giữa Công ty NT và Công ty BH. Vì vậy, Công ty BH tự thí nghiệm bê tông và trả chi phí thí nghiệm bê tông cho đơn vị thí nghiệm đã thanh toán là 3.500.000 đồng và yêu cầu buộc Công ty NT phải trả số tiền 3.500.000 đồng chi phí thí nghiệm bê tông là không có cơ sở xem xét để chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 và khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn Công ty BH phải chịu án phí sơ thẩm đối với

yêu cầu của nguyên đơn Công ty NT được chấp nhận số tiền là 20.894.532.đồng. Bị đơn Công ty BH phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của phản tố không được chấp nhận là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 24, Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Áp dụng Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty NT:

Buộc Công ty BH trả cho Công ty NT tổng số tiền 422.363.300 bao gồm: Nợ gốc số tiền 357.935.000 và lãi do chậm thanh toán số tiền 64.428.300 đồng của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017.

Việc trả tiền được thực hiện 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty NT, nếu Công ty BH không thanh toán số tiền trên thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn nợ trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty BH buộc nguyên đơn Công ty NT trả các chi phí tổng cộng số tiền 14.238.050 đồng của hợp đồng kinh tế số 03/2017/HĐKT-NT/2017 ngày 06/01/2017 gồm: Chi phí mức hao hụt bê tông theo qui định của hợp đồng 3% số tiền 10.738.050 đồng và chi phí thí nghiệm bê tông trả cho đơn vị thí nghiệm đã thanh toán số tiền 3.500.000 đồng

3. Về án phí:

Tổng số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Công ty BH phải chịu là 23.894.532 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng do Công ty BH đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0020894 ngày 22/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty BH phải nộp án phí thêm số tiền là 20.894.532 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả cho Công ty NT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.451.721 đồng theo biên lai thu số 0019787 ngày 24/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo

Nguyên đơn Công ty NT và bị đơn Công ty BH được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn